

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15

Thứ ngày	Môn	Tên bài dạy
Hai	Học vần (2) Đạo đức Thủ công	Uôm – ươm. Trật tự trong trường học (Tiết 1) Gấp các đoạn thẳng cách đều.
Ba	Thể dục Học vần (2) Toán	Thể dục rèn tư thế cơ bản – Trò chơi. Ôn tập. Luyện tập
Tư	Học vần (2) Toán TNXH Mĩ thuật	Ot – at. Phép cộng trong phạm vi 10. Lớp học. Vẽ cây.
Năm	Học vần (2) Toán Tập viết	Ăt - ăt Luyện tập Tuần 15.
Sáu	Học vần (2) Toán Hát Sinh hoạt	Ôt – ot. Phép trừ trong phạm vi 10. Ôn tập 2 bài hát: đàn gà con - Sắp đến tết rồi.



Thứ hai ngày... tháng... năm 20

Môn : Học vần
BÀI : UÔM - ƯƠM

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần uôm, ươm, các tiếng: buồm bướm.
-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần uôm, ươm.
-Đọc và viết đúng các vần uôm, ươm, các từ cánh buồm, đàn bướm.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
-Tranh minh họa luyện nói: Ong, bướm, chim, các cảnh.
-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : thanh kiếm; N2 : âu yếm.</p>
<p>2. Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần uôm, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần uôm. Lớp cài vần uôm. GV nhận xét. So sánh vần ăm với uôm.</p>	<p>Học sinh nhắc lại. HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. Giống nhau : kết thúc bằng m. Khác nhau : uôm bắt đầu bằng uô.</p>
<p>HD đánh vần vần uôm. Có uôm, muốn có tiếng buồm ta làm thế nào? Cài tiếng buồm. GV nhận xét và ghi bảng tiếng buồm. Gọi phân tích tiếng buồm. GV hướng dẫn đánh vần tiếng buồm.</p>	<p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm b đứng trước vần uôm, thanh huyền trên đầu âm uô. Toàn lớp. CN 1 em. Bờ – uôm – buôm – huyền - buôm. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p>
<p>Dùng tranh giới thiệu từ “cánh buồm”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng buồm, đọc trơn từ cánh buồm. Gọi đọc sơ đồ trên bảng.</p>	<p>Tiếng buồm. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p>

<p>Vần 2 : vần ươm (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: uôm, cánh buồm, ươm, đàn bướm. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Ao chuôm, nhuộm vải, vườn ươm, cháy đượm. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ : Ao chuôm, nhuộm vải, vườn ươm, cháy đượm. Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3.Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu</u> : GT tranh rút câu ghi bảng: Bức tranh vẽ gì? Nội dung bức tranh minh họa cho câu ứng dụng: 4.Củng cố : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi:</u> Tìm vần tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 6 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học. <u>Cách chơi:</u></p>	<p>Giống nhau : kết thúc bằng m. Khác nhau : ươm bắt đầu bằng ươ. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em. Chuôm, nhuộm, ươm, đượm. CN 2 em CN 2 em, đồng thanh Vần uôm, ươm. CN 2 em Đại diện 2 nhóm CN 6 ->8 em, lớp đồng thanh Đàn bướm trong vườn hoa cải. HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.</p>
--	---

<p>Học sinh nhóm này nêu vấn, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 6 học sinh lên chơi trò chơi.</p> <p>Học sinh khác nhận xét.</p>
--	--

Môn : Đạo đức:

BÀI : TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)

- I. Mục tiêu:** -Học sinh hiểu cần phải trật tự trong giờ học và khi ra vào lớp.
 -Giữ trật tự trong giờ học và khi ra vào lớp là để thực hiện tốt quyền được học tập, quyền được bảo đảm an toàn của trẻ em.
 -Học sinh có ý thức giữ trật tự khi ra vào lớp và khi ngồi học.

- II. Chuẩn bị:** Tranh minh họa phóng to theo nội dung bài.
 -Phần thưởng cho cuộc thi xếp hàng vào lớp.
 -Điều 28 Công ước Quốc tế về quyền trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động học sinh
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi bài trước: Hỏi học sinh về nội dung bài cũ. GV nhận xét KTBC.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> : Giới thiệu bài ghi tựa. <u>Hoạt động 1</u> : Quan sát tranh bài tập 1 và thảo luận: GV chia nhóm và yêu cầu học sinh quan sát tranh và thảo luận về việc ra vào lớp của các bạn trong tranh. Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp. Nêu yêu cầu cho học sinh cả lớp tranh luận: Em có suy nghĩ gì về việc làm của các bạn trong tranh 2? Nếu em có mặt ở đó em sẽ làm gì? <u>GV kết luận</u>: Chen lấn, xô đẩy nhau khi ra, vào lớp làm ồn ào, mất trật tự và có</p>	<p>HS nêu tên bài học. 4 học sinh trả lời.</p> <p>Vài HS nhắc lại.</p> <p>Học sinh mỗi nhóm quan sát tranh, thảo luận và trình bày trước lớp.</p> <p>Học sinh nhóm khác nhận xét.</p>

<p>thể gây vấp ngã. <u>Hoạt động 2:</u> Thi xếp hàng ra vào lớp giữa các tổ: GV thành lập BGK gồm GV và cán sự lớp. <u>GV nêu YC cuộc thi:</u> + Tổ trưởng bắt đầu điều khiển các bạn (1 điểm) + Ra vào lớp không chen lấn, xô đẩy (1 điểm) + Đi cách đều nhau, cầm hoặc mang cặp sách gọn gàng (1 điểm) + Không kéo lê giày dép gây bụi, gây ồn (1 điểm) 3. <u>Cho các nhóm thực hành.</u> BGK chấm điểm công bố kết quả và phát thưởng cho tổ xếp tốt nhất. 4. <u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài. Gọi nêu nội dung bài. Nhận xét, tuyên dương. 4. <u>Dặn dò:</u> Học bài, xem bài mới. Cần thực hiện: Xếp hàng ra vào lớp nhanh nhẹn, trật tự ...</p>	<p>Các nhóm thực hành xếp hàng ra vào lớp theo điều khiển của lớp trưởng. Thi đua nhau giữa các nhóm. Học sinh nêu tên bài học. Học sinh nêu nội dung bài học. Học sinh lắng nghe để thực hiện cho tốt.</p>
--	--

Môn : Thủ công

BÀI : GẤP CÁC ĐOẠN THẲNG CÁCH ĐỀU.

I. Mục tiêu: -Giúp HS biết cách gấp và gấp được các đoạn thẳng cách đều.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu gấp, các nếp gấp cách đều có kích thước lớn.
- Quy trình các nếp gấp phóng to.
- Học sinh: Giấy nháp trắng, bút chì, vở thủ công.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>Ôn định:</u> 2. <u>KTBC:</u> Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh theo yêu cầu Giáo viên dặn trong tiết trước. Nhận xét chung về việc chuẩn bị của học sinh. 3. <u>Bài mới:</u></p>	<p>Hát. Học sinh mang dụng cụ để trên bàn cho Giáo viên kiểm tra.</p>

<p>Giới thiệu bài, ghi tựa. GV hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét: Cho học sinh quan sát mẫu gấp các đoạn thẳng cách đều (H1) Định hướng sự chú ý giúp học sinh nhận xét: Chúng cách đều nhau, có thể chồng khít lên nhau khi xếp chúng lại. GV hướng dẫn học sinh mẫu cách gấp: GV gim tờ giấy màu lên bảng, mặt màu áp sát mặt bảng, giúp học sinh nhận thấy các ô vuông của tờ giấy màu. + Hướng dẫn gấp nếp thứ nhất. + Hướng dẫn gấp nếp thứ hai + Hướng dẫn gấp nếp thứ ba. + Hướng dẫn gấp các nếp tiếp theo. <u>Học sinh thực hành:</u> Cho học sinh nhắc lại cách gấp theo từng giai đoạn. Hướng dẫn học sinh dán sản phẩm vào vở thủ công. 4.<u>Củng cố:</u> Thu vở chấm 1 số em. Hỏi tên bài, nêu lại quy trình gấp đoạn thẳng cách đều 5.<u>Nhận xét, dặn dò, tuyên dương:</u> Nhận xét, tuyên dương các em gấp đẹp. Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>Vài HS nêu lại Học sinh quan sát mẫu đường gấp cách đều Học sinh quan sát mẫu đường gấp do GV làm mẫu. Học sinh gấp thử theo hướng dẫn của GV Học sinh nhắc lại cách gấp. Học sinh thực hành gấp và dán vào vở thủ công. Học sinh nêu quy trình gấp.</p>
--	--

Thứ ba ngày... tháng... năm 20

MÔN : THỂ DỤC
BÀI : THỂ DỤC RÈN TƯ THẾ CƠ BẢN - TRÒ CHƠI.

I. Mục tiêu : -Ôn một số động tác thể dục RLTTCB. YC thực hiện động tác ở mức độ chính xác hơn giờ học trước.

-Tiếp tục làm quen với trò chơi: Chạy tiếp sức. Yêu cầu biết tham gia vào trò chơi.

II. Chuẩn bị :

-Còi, sân bãi, kẻ sân để tổ chức trò chơi.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>Phần mở đầu:</u> Thổi còi tập trung học sinh. Phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Cán sự tập hợp 4 hàng dọc. Giống hàng thẳng, đứng tại chỗ vỗ tay và hát (2 phút) Giậm chân tại chỗ sau đó vừa đi vừa hít thở sâu (2 phút). Ôn trò chơi: Diệt con vật có hại (2 phút)</p> <p>2. <u>Phần cơ bản:</u> + Ôn phối hợp: 1 -> 2 lần 2X 4 nhịp. Nhịp 1: Đứng đưa chân trái ra sau hai tay giơ cao thẳng hướng. Nhịp 2: Về TTĐCB. Nhịp 3: Đứng đưa chân phải ra sau hai tay lên cao chéo chữ V. Nhịp 4: Về TTĐCB. + Ôn phối hợp: 1 -> 2 lần 2X 4 nhịp. Nhịp 1: Đứng đưa chân trái sang ngang, hai tay chống hông. Nhịp 2: Về tư thế đứng hai tay chống hông. Nhịp 3: Đứng đưa chân phải sang ngang, hai tay chống hông. Nhịp 4: Về TTĐCB. Trò chơi: Chạy tiếp sức: GV nêu trò chơi, tập trung học sinh theo đội hình chơi, học sinh giải thích cách chơi kết hợp chỉ trên hình vẽ. GV làm mẫu, cho 1 nhóm chơi thử. Tổ chức cho học sinh chơi. Đội thu phải chạy 1 vòng xung quanh đội thắng.</p> <p>3. <u>Phần kết thúc :</u> GV dùng còi tập hợp học sinh. Đi thường theo nhịp và hát 2 ->3 hàng dọc. GV cùng HS hệ thống bài học. Cho lớp hát.</p>	<p>HS ra sân. Đứng tại chỗ, khởi động. Học sinh lắng nghe nắmYC bài học. Học sinh tập hợp thành 4 hàng dọc, đứng tại chỗ và hát. Học sinh thực hiện giậm chân tại chỗ theo điều khiển của lớp trưởng. Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV. Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng. Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng. Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng.</p> <p>Nêu lại nội dung bài học các bước thực hiện động tác.</p>

4. <u>Nhận xét giờ học.</u> Hướng dẫn về nhà thực hành.	
--	--

Môn : Học văn
BÀI : ÔN TẬP

I. Mục tiêu: Sau bài học học sinh có thể:

- Hiểu được cấu tạo các vần đã học kết thúc bằng m.
- Đọc và viết một cách chắc chắn các vần có kết thúc bằng m.
- Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài, các từ, câu có chứa vần đã học.
- Hiểu và kể tự nhiên một số tình tiết quan trọng trong truyện kể: Đi tìm bạn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng ôn tập các vần kết thúc bằng m.
- Tranh minh họa các từ, câu ứng dụng, truyện kể: Đi tìm bạn.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu bảng ôn tập gọi học sinh cho biết vần trong khung là vần gì? Ngoài vần am trên hãy kể những vần kết thúc bằng m đã được học? GV gắn bảng ôn tập phóng to và yêu cầu học sinh kiểm tra xem học sinh nói đã đầy đủ các vần đã học kết thúc bằng m hay chưa. Học sinh nêu thêm nếu chưa đầy đủ...</p> <p>3. <u>Ôn tập các vần vừa học</u>:</p> <p>a) Gọi học sinh lên bảng chỉ và đọc các vần đã học. GV đọc và yêu cầu học sinh chỉ đúng các vần GV đọc (đọc không theo thứ tự).</p> <p>b) Ghép âm thành vần: GV yêu cầu học sinh ghép chữ cột dọc với các chữ ở các dòng ngang sao cho thích hợp để được các vần tương ứng đã</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : ao chuôm ; N2 : cháy đượm.</p> <p>Học sinh nhắc lại. Am. Học sinh kể, GV ghi bảng.</p> <p>Học sinh kiểm tra đối chiếu và bổ sung cho đầy đủ.</p> <p>Học sinh chỉ và đọc 7 em.</p> <p>Học sinh chỉ theo yêu cầu của GV 5 em.</p> <p>Học sinh ghép và đọc, học sinh khác nhận xét.</p>

<p>học. Gọi học sinh chỉ và đọc các vần vừa ghép được.</p> <p>c) Đọc từ ứng dụng. Gọi học sinh đọc các từ ứng dụng trong bài: Lưỡi liềm, xâu kim, nhóm lửa (GV ghi bảng) GV sửa phát âm cho học sinh. GV đưa tranh hoặc dùng lời để giải thích các từ này cho học sinh hiểu (nếu cần) Lưỡi liềm: GV đưa cho học sinh thấy cái lưỡi liềm đã mang theo. Dụng cụ làm bằng sắt dùng để cắt cỏ, lúa ... Nhóm lửa: làm cho cháy lên thành ngọn lửa.</p> <p>d) Tập viết từ ứng dụng: GV hướng dẫn học sinh viết từ: xâu kim, lưỡi liềm. Cần lưu ý các nét nối giữa các chữ trong vần, trong từng từ ứng dụng.. GV nhận xét và sửa sai. Gọi đọc toàn bảng ôn.</p> <p>4. Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới ôn. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Trong vòm lá mới chồi non Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa Quả ngon dành tận cuối mùa Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào. Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>+ Kể chuyện: Đi tìm bạn. GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh kể được câu chuyện Đi tìm bạn GV kể lại câu chuyện cho học sinh nghe. GV treo tranh và kể lại nội dung theo</p>	<p>Cá nhân học sinh đọc, nhóm.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>2 em.</p> <p>Vài học sinh đọc lại bài ôn trên bảng.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần kết thúc bằng m trong câu, 4 em đánh vần, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh kể chuyện theo nội dung từng bức tranh và gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	---

<p>từng bức tranh. Học sinh lắng nghe GV kể.</p> <p>GV hướng dẫn học sinh kể lại qua nội dung từng bức tranh.</p> <p>+ <u>GV kết luận</u>: Câu chuyện nói lên tình bạn thân thiết của Sóc và Nhím, mặc dù mỗi người có một hoàn cảnh sống khác nhau.</p> <p>Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần.</p> <p>GV Nhận xét cho điểm.</p> <p>Luyện viết vở TV (3 phút).</p> <p>GV thu vở 5 em để chấm.</p> <p>Nhận xét cách viết.</p> <p><u>5.Củng cố dặn dò</u>:</p> <p>Gọi đọc bài.</p> <p>Nhận xét tiết học: Tuyên dương.</p> <p>Về nhà học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp</p> <p>CN 1 em</p>
---	---

Thứ tư ngày... tháng... năm 20

Môn : Học vần

BÀI : OT - AT

I. Mục tiêu: -HS hiểu được cấu tạo các vần ot, at, các tiếng: hót, hát.

-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ot, at.

-Đọc và viết đúng các vần ot, at, các từ tiếng hót, ca hát.

-Nhận ra ot, at trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.

-Đọc được từ và câu ứng dụng.

-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát.

II. Đồ dùng dạy học:

-Tranh minh hoạ từ khóa, tranh minh hoạ câu ứng dụng.

-Tranh minh hoạ luyện nói: Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát.

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước.</p> <p>Đọc sách kết hợp bảng con.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước.</p> <p>HS cá nhân 5 -> 8 em</p>

<p>Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần ot, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ot. Lớp cài vần ot. GV nhận xét. So sánh vần ot với oi.</p> <p>HD đánh vần vần ot.</p> <p>Có ot, muốn có tiếng hát ta làm thế nào? Cài tiếng hát. GV nhận xét và ghi bảng tiếng hát. Gọi phân tích tiếng hát. GV hướng dẫn đánh vần tiếng hát.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “tiếng hát”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng hát, đọc trơn từ tiếng hát. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần at (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: ot, tiếng hát, at, ca hát. GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>Đọc từ ứng dụng. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Bánh ngọt, trái nhót, bãi cát, chẻ lạt. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ :</p>	<p>N1 : lưỡi liềm; N2 : nhóm lửa.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>Giống nhau : Bắt đầu bằng o. Khác nhau : ot kết thúc bằng t. o – tờ – ot. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm h đứng trước vần ot và thanh sắc trên âm o. Toàn lớp. CN 1 em. Hờ – ot – hot – sắc - hót. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng hát. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng t Khác nhau : at bắt đầu bằng a, ot bắt đầu bằng o. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. Ngọt, nhót, cát, lạt.</p>
--	--

<p>Bánh ngọt, trái nhót, bãi cát, chẻ lạt. Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2 Gọi đọc toàn bản 3.Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn: Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Bức tranh vẽ gì? Nội dung bức tranh minh hoạ cho câu ứng dụng: Ai trồng cây Người đó có tiếng <u>hát</u> Trên vòm cây Chim <u>hót</u> lời mê say. Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai. Luyện nói: Chủ đề: “Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV giáo dục TTTcảm Đọc sách kết hợp bảng con</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p>4.Củng cố : Gọi đọc bài. Trò chơi: Thi hát: GV hướng dẫn 2 đội mỗi đội 5 người. Lần lượt từng đội sẽ hát hoặc đọc câu hát, câu thơ, câu văn có chứa vần ot hoặc at. Đến lượt đội mình mà các bạn</p>	<p>CN 2 em CN 2 em, đồng thanh</p> <p>Vần ot, at. CN 2 em Đại diện 2 nhóm</p> <p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. Con cò lộn cổ xuống ao. Hai bạn nhỏ đang trồng và chăm sóc cây, trên cành chim đang hót.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 5 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh luyện nói theo hướng dẫn của GV.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 5 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi.</p>
---	--

<p>trong đội không hát, đọc được thì đếm 5 tiếng và sẽ mất lượt hát, đọc đó. Cuối cùng đội nào được nhiều lượt đọc hoặc hát sẽ thắng GV nhận xét trò chơi. 5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	Học sinh khác nhận xét.
---	-------------------------

**Môn : TNXH
BÀI : LỚP HỌC**

I. Mục tiêu : Sau giờ học học sinh biết :

- Lớp học là nơi các em đến học hằng ngày.
- Một số đồ dùng có trong lớp học hằng ngày.
- Nói được tên lớp, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn cùng lớp.
- Kính trọng thầy cô giáo, đoàn kết với bạn bè và yêu quý lớp học của mình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình bài 15 phóng to, bài hát lớp chúng ta đoàn kết.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>Ôn định</u> :</p> <p>2. <u>KTBC</u> : Hỏi tên bài cũ :</p> <p>+ Kể tên một số vật nhọn dễ gây đứt tay chảy máu?</p> <p>+ Ở nhà chúng ta phải phòng tránh những đồ vật gì dễ gây nguy hiểm?</p> <p>GV nhận xét cho điểm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p>Cho học sinh hát bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết. Từ đó vào đề giới thiệu bài ghi tựa.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :</p> <p>Quan sát tranh và thảo luận nhóm: <u>MĐ</u>: Biết được lớp học có các thành viên, có cô giáo và các đồ dùng cần thiết.</p> <p><u>Các bước tiến hành</u></p> <p><u>Bước 1</u>:</p> <p>GV cho học sinh quan sát tranh trang</p>	<p>Học sinh nêu tên bài. Một vài học sinh kể.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh quan sát và thảo luận theo nhóm</p>

<p>32 và 33 SGK và trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lớp học có những ai và có những đồ dùng gì? + Lớp học bạn giống lớp học nào trong các hình đó? + Bạn thích lớp học nào? Tại sao? <p>Cho học sinh làm việc theo nhóm 4 em nói cho nhau nghe mình thích lớp học nào, tại sao thích lớp học đó.</p> <p>Bước 2: Thu kết quả thảo luận của học sinh. GV treo tất cả các tranh ở trang 32 và 33 gọi học sinh lên nêu câu trả lời của nhóm mình kết hợp thao tác chỉ vào tranh. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>GV nói thêm: Trong lớp học nào cũng có thầy cô giáo và học sinh. Lớp học có đồ dùng phục vụ học tập, có nhiều hay ít đồ dùng, cũ hay mới, đẹp hay xấu tùy vào điều kiện của từng trường.</p> <p>Hoạt động 2: Kể về lớp học của mình MĐ: Học sinh giới thiệu về lớp học của mình. Các bước tiến hành: Bước 1: GV yêu cầu học sinh quan sát lớp học của mình và kể về lớp học của mình với các bạn. Bước 2: GV cho các em lên trình bày ý kiến của mình. Các em khác nhận xét. Học sinh phải kể được tên lớp cô giáo, chủ nhiệm và các thành viên trong lớp. Kết luận: Các em cần nhớ tên lớp, tên hàng ngày với các thầy cô và bạn bè.</p> <p>4. Củng cố : Hỏi tên bài: Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi ai nhanh ai đúng. MĐ: Học sinh nhận dạng được một số đồ</p>	<p>4 em nói cho nhau nghe về nội dung từng câu hỏi.</p> <p>Học sinh nêu lại nội dung đã thảo luận trước lớp kết hợp thao tác chỉ vào tranh.. Nhóm khác nhận xét.</p> <p>HS nhắc lại.</p> <p>Học sinh làm việc theo nhóm hai em để quan sát và kể về lớp học của mình cho nhau nghe.</p> <p>Học sinh trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Học sinh nêu tên bài.</p>
---	---

<p>dùng có trong lớp học của mình, gây không khí phấn khởi, hào hứng cho học sinh .</p> <p>Bước 1: Giáo viên giao cho mỗi tổ một tấm bìa to và một bộ bìa nhỏ có gắn tên các đồ vật có và không có trong lớp học của mình. Yêu cầu gắn nhanh tên đồ vật có trong lớp học của mình.</p> <p>Nhận xét. Tuyên dương.</p> <p>5.Dặn dò: Học bài, xem bài mới.</p>	<p>Chia lớp thành 2 nhóm, yêu cầu học sinh lên gắn tên những đồ dùng có trong lớp học của mình để thi đua với nhóm khác.</p> <p>Các nhóm khác nhận xét.</p>
---	---

Môn : Mĩ Thuật
BÀI : VẼ CÂY.

I. Mục tiêu :


- Giúp HS nhận biết được các loại cây và hình dáng của chúng.
- Biết cách vẽ một vài loại cây quen thuộc.
- Vẽ được hình cây và vẽ màu theo ý thích.

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số tranh ảnh về các loại cây: cây tre, cây phượng, cây dừa...
- Một số hình vẽ các loại cây. Hình hướng dẫn cách vẽ.
- Học sinh : Bút, tẩy, màu ...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.KTBC : Kiểm tra đồ dùng học tập của các em.</p> <p>2.Bài mới : Qua tranh giới thiệu bài và ghi tựa. Giới thiệu cho học sinh xem một số tranh ảnh các loại cây và gợi ý để học sinh quan sát , nhận biết về hình dáng màu sắc của chúng: + Tên cây. + Các bộ phận của cây. Gv cho học sinh tìm thêm một số cây khác. Tóm lại: Có nhiều loại cây khác nhau, cây gồm có: vòm lá, thân và cành. Nhiều loại cây có hoa, có quả.</p> <p>3.Hướng dẫn học sinh cách vẽ cây:</p>	<p>Vở tập vẽ, tẩy, chì,...</p> <p>Học sinh nhắc tựa. Học sinh QS tranh ảnh, vật thật để định hướng cho bài vẽ của mình. Học sinh có thể nêu thêm một số cây khác.</p> <p>Học sinh chú ý quan sát và lắng nghe.</p>

<p>+ Vẽ thân cành. + Vẽ vòm lá (tán lá) + Vẽ thêm các chi tiết khác. + Vẽ màu theo ý thích.</p> <p>4. <u>Học sinh thực hành bài vẽ của mình.</u> Có thể vẽ một cây hoặc vẽ nhiều cây thành hàng cây, vườn cây ăn quả. Vẽ hình cây với phần giấy ở vở tập vẽ, không vẽ lớn quá hoặc nhỏ quá.</p> <p>5. <u>Nhận xét đánh giá:</u> Thu bài chấm. Hỏi tên bài. GV hệ thống lại nội dung bài học. Nhận xét -Tuyên dương.</p> <p>6. <u>Dặn dò:</u> Bài thực hành ở nhà.</p>	<p>Học sinh thực hành bài vẽ hoàn chỉnh theo ý thích của mình.</p>  <p>Học sinh cùng GV nhận xét bài vẽ của các bạn trong lớp. Học sinh nêu lại cách vẽ cây.</p>
--	---

Thứ năm ngày... tháng... năm 20

Môn : Học vần

BÀI : IM - UM

I. Mục tiêu: -HS hiểu được cấu tạo các vần ăt, ât, các tiếng: mặt, vật.

-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ăt, ât.

-Đọc và viết đúng các vần ăt, ât, các từ rửa mặt, đầu vật.

-Đọc được từ và câu ứng dụng

-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ngày chủ nhật.

II. Đồ dùng dạy học:

-Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.

-Tranh minh họa luyện nói: Ngày chủ nhật.

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước.	Học sinh nêu tên bài trước.

<p>Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần ăt, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ăt. Lớp cài vần ăt. GV nhận xét. HD đánh vần vần ăt.</p> <p>Có ăt, muốn có tiếng mặt ta làm thế nào? Cài tiếng mặt. GV nhận xét và ghi bảng tiếng mặt. Gọi phân tích tiếng mặt. GV hướng dẫn đánh vần tiếng mặt.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “rửa mặt”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng mặt, đọc trơn từ rửa mặt. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần ăt (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: ăt, rửa mặt, ăt, đầu vật. GV nhận xét và sửa sai. Đọc từ ứng dụng. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Thật thà: Một trong các đức tính trong năm điều Bác Hồ dạy. Thật thà là không nói dối, không giả dối, giả tạo.</p>	<p>HS cá nhân 5 -> 8 em N1 : bánh ngọt ; N2 : chẻ lạt.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>á – tờ – ăt. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm m đứng trước vần ăt và thanh nặng dưới âm ă.</p> <p>Toàn lớp. CN 1 em. mờ – ăt – nặng - mặt. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng mặt CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng t Khác nhau : ăt bắt đầu bằng ă, ăt bắt đầu bằng â. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p>
--	---

<p>Đôi mắt, bắt tay, mặt ong, thật thà. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3.Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Cái mỏ tí hon Cái chân bé xú Lông vàng mát dịu Mắt đen sáng ngời Ơi chú gà ơi Ta yêu chú lắm. Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai. Luyện nói: Chủ đề: “Ngày chủ nhật”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Ngày chủ nhật”. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4.Củng cố : Gọi đọc bài. Trò chơi: Tìm vần tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 5 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học. Cách chơi: Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vần ăt, ât. CN 2 em Đại diện 2 nhóm. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh. Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 5 học sinh</p>
--	---

<p>nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi. 5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
---	--

Môn : Tập viết
BÀI: ĐỎ THẮM - MẦM NON - CHÔM CHÔM
TRẺ EM - GHẾ ĐỆM - MŨM MĨM

I. Mục tiêu :

- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ trong bài viết.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu viết bài 14, vở viết, bảng

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>KTBC</u>: Hỏi tên bài cũ. Gọi 6 HS lên bảng viết. Gọi 1 tổ nộp vở để GV chấm. Nhận xét bài cũ. 2.<u>Bài mới</u> : Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV hướng dẫn học sinh quan sát bài viết. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu cách viết.</p>	<p>1HS nêu tên bài viết tuần trước. 4 học sinh lên bảng viết: Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng, bệnh viện, đom đóm. Chấm bài tổ 4. HS nêu tựa bài. HS theo dõi ở bảng lớp.</p>
<p>[Lined area for student writing practice]</p>	

<p>Gọi học sinh đọc nội dung bài viết.</p> <p>Phân tích độ cao, khoảng cách các chữ ở bài viết.</p> <p>HS viết bảng con.</p> <p>GV nhận xét và sửa sai cho học sinh trước khi tiến hành viết vào vở tập viết.</p> <p>GV theo dõi giúp các em yếu hoàn thành bài viết của mình tại lớp.</p> <p>3.Thực hành : Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở động viên một số em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết</p> <p>4.Củng cố : Hỏi lại tên bài viết. Gọi HS đọc lại nội dung bài viết. Thu vở chấm một số em. Nhận xét tuyên dương.</p> <p>5.Dặn dò : Viết bài ở nhà, xem bài mới.</p>	<p>Đỏ thắm, mầm non, chôm chôm, trẻ em, ghé đệm, mũm mĩm.</p> <p>HS tự phân tích.</p> <p>Học sinh nêu : các con chữ được viết cao 5 dòng kẻ là: h. Các con chữ được viết cao 4 dòng kẻ là: đ. Các con chữ được viết cao 3 dòng kẻ là: t .Các con chữ kéo xuống tất cả 5 dòng kẻ là: g, còn lại các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ.</p> <p>Khoảng cách giữa các chữ bằng 1 vòng tròn khép kín.</p> <p>Học sinh viết 1 số từ khó.</p> <p>HS thực hành bài viết</p> <p>HS nêu: Đỏ thắm, mầm non, chôm chôm, trẻ em, ghé đệm, mũm mĩm.</p>
--	--

Thứ sáu ngày... tháng... năm 20

Môn : Học văn

BÀI : ÔT - ỚT

I.Mục tiêu: -HS hiểu được cấu tạo vần ôt, ơt, tiếng cột, vọt.

-Phân biệt được sự khác nhau giữa ôt, ơt để đọc và viết đúng.

-Nhận ra ôt, ơt trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.

-Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài.

-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Những người bạn tốt.

II.Đồ dùng dạy học: -Tranh minh họa từ khóa.

-Tranh minh họa: Câu ứng dụng, luyện nói.

-Quả ơt, cái vọt.

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2.Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần ô, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ô. Lớp cài vần ô. GV nhận xét So sánh vần ô với ôi. HD đánh vần vần ô. Có ô, muốn có tiếng cột ta làm thế nào? Cài tiếng cột. GV nhận xét và ghi bảng tiếng cột. Gọi phân tích tiếng cột. GV hướng dẫn đánh vần tiếng cột. Dùng tranh giới thiệu từ “cột cờ”. Hỏi:Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng cột, đọc trơn từ cột cờ. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần ơ (dạy tương tự) So sánh 2 vần Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. HD viết bảng con : ô, cột cờ, ơ, cái vợt. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : bắt tay; N2 : thật thà.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>Giống nhau: Bắt đầu bằng ô. Khác nhau: ô kết thúc bằng t. Ô – tờ – ô. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>Thêm âm c đứng trước vần ô và thanh nặng dưới âm ô. Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em. Cờ – ô – cột – nặng – cột. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>Tiếng cột.</p> <p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : Kết thúc bằng t. Khác nhau : ơ bắt đầu bằng ơ. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p>

<p>giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng.</p> <p>Cơn sốt: Những lúc bị sốt nhiệt độ cơ thể đột ngột tăng lên thì người ta bảo là lên cơn sốt.</p> <p>Ngớt mưa: Khi đang mưa to, mưa dày hạt mà đang tạnh dần thì gọi là ngớt mưa.</p> <p>Cơn sốt, xay bột, quả ớt, ngớt mưa.</p> <p>Hỏi tiếng mang vần mới học trong các từ: Cơn sốt, xay bột, quả ớt, ngớt mưa.</p> <p>Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn từ đó.</p> <p>Đọc sơ đồ 2.</p> <p>Gọi đọc toàn bảng.</p> <p>3. Củng cố tiết 1:</p> <p>Hỏi vần mới học.</p> <p>Đọc bài.</p> <p>Tìm tiếng mang vần mới học.</p> <p>NX tiết 1.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp :</p> <p>Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn</p> <p>Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng:</p> <p>Hỏi cây bao nhiêu tuổi.</p> <p>Cây không nhớ tháng năm.</p> <p>Cây chỉ dang tay lá.</p> <p>Che tròn một bóng râm.</p> <p>Gọi học sinh đọc.</p> <p>GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>Luyện nói : Chủ đề: “Người bạn tốt.”.</p> <p>GV treo tranh gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề.</p> <p>GV treo tranh và hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trang vẽ gì? + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Con nghĩ họ có phải là những người bạn tốt không? + Con có nhiều bạn tốt không? + Hãy giới thiệu tên người bạn con thích nhất? + Vì sao con thích bạn đó nhất? + Người bạn tốt phải như thế nào? 	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em</p> <p>Sốt, bột, ớt, ngớt.</p> <p>CN 2 em</p> <p>CN 2 em, đồng thanh</p> <p>Vào, ớt.</p> <p>CN 2 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm</p> <p>CN 6 ->8 em, lớp đồng thanh</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV.</p> <p>Học sinh khác nhận xét.</p>
--	---

<p>+ Con có muốn trở thành bạn tốt của mọi người không? + Con có thích có nhiều bạn tốt không? GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở 5 em để chấm. Nhận xét cách viết</p> <p>4.<u>Củng cố</u>: Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Thi tìm nhanh tiếng có vần ô, ơ. Hai đội chơi, mỗi đội 5 người. Thi tìm trong sách báo các tiếng có vần ô, ơ. Đội nào tìm nhiều tiếng và viết ra đúng, đội đó thắng. GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp</p> <p>CN 1 em Đại diện 2 đội mỗi đội 5 học sinh lên chơi trò chơi. Giáo viên phát cho 2 đội 2 bài viết giáo viên đã chuẩn bị giống nhau. Học sinh tìm và viết lên bảng lớp. Học sinh khác nhận xét.</p>
---	---

Môn : Hát

ÔN TẬP 2 BÀI HÁT: ĐÀN GÀ CON - SẮP ĐẾN TẾT RỒI

I.Mục tiêu :

- HS biết hát đúng giai điệu và thuộc lời ca 2 bài hát.
- Biết hát kết hợp vỗ tay (hoặc gõ) đệm theo phách theo tiết tấu lời ca.
- Biết tập biểu diễn hát kết hợp vận động phụ họa.
- Tập đọc những câu thơ 4 chữ theo tiết tấu bài: Sắp đến tết rồi.

II.Đồ dùng dạy học:

- Nhạc cụ, tranh, trống, nhỏ, thanh phách ...
- GV nắm vững cách thể hiện các bài hát.

III.Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>Kiểm tra</u> : Hỏi tên bài cũ Gọi HS hát trước lớp. Gọi HS nhận xét. GV nhận xét phần KTBC.</p>	<p>HS nêu. 4 em lần lượt hát trước lớp. HS khác nhận xét bạn hát.</p>

<p>2. <u>Bài mới</u> :</p> <p>GT bài, ghi tựa.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :</p> <p>Ôn bài hát: Đàn gà con.</p> <p>+ Tập hát thuộc lời ca.</p> <p>+ Vỗ tay (gõ phách) theo tiết tấu.</p> <p>+ Tập hát kết hợp vận động phụ họa.</p> <p>+ Tập biểu diễn cá nhân, từng nhóm.</p> <p>+ Tập hát đối đáp.</p> <p>GV chú ý để sửa sai.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> :</p> <p>Ôn bài hát: Sắp đến tết rồi.</p> <p>+ Vừa hát vừa vỗ tay theo phách.</p> <p>+ Hát kết hợp vận động phụ họa.</p> <p>+ Tập biểu diễn cá nhân hoặc từng nhóm.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> :</p> <p>Hỏi tên bài hát.</p> <p>HS biểu diễn bài hát.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>5. <u>Dặn dò về nhà</u>:</p>	<p>Vài HS nhắc lại</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của Trông kìa đàn gà con lông vàng.</p> <p style="text-align: center;">x x x x x x x</p> <p>học sinh Hát kết hợp vận động.</p> <p>Học sinh hát và biểu diễn.</p> <p>Nhóm 1: Trông kìa đàn gà con lông vàng.</p> <p>Nhóm 2: Đi theo mẹ tìm ăn trong vườn.</p> <p>Nhóm 3: Cùng tìm mồi ăn ngon ngon.</p> <p>Nhóm 4: Đàn gà con đi lon ton.</p> <p>Hát xoay vòng đối đáp.</p> <p>Học sinh hát theo nhóm.</p> <p>Lớp hát kết hợp vận động phụ họa.</p> <p>Học sinh biểu diễn trước lớp.</p> <p>Học sinh nêu.</p> <p>Học sinh 2 em một hát song ca và biểu diễn động tác phụ họa.</p> <p>Lớp hát đồng thanh.</p>
--	--